

(Ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Phần thu		Tổng số	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp huyện	Thu NS xã	Phần chi		Tổng số	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã
1		2	3	4	5	6		7	8	9	10
Tổng số thu		27,655,387	15,213,624	10,428,122	2,013,641	Tổng số chi		27,580,361	15,203,623	10,394,212	1,982,526
A	Tổng số thu cân đối ngân sách	27,655,387	15,213,624	10,428,122	2,013,641	A	Tổng số chi cân đối ngân sách	27,572,711	15,195,973	10,394,212	1,982,526
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	5,842,180	3,525,082	2,108,284	208,814	1	Chi đầu tư phát triển	4,558,057	2,250,959	1,870,758	436,340
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	3,685,335	3,560,425	124,910		2	Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	3,107	3,107		
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					3	Chi thường xuyên	9,571,435	2,991,838	5,348,373	1,231,224
4	Thu kết dư năm trước	74,555	5,000	42,486	27,069	4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	8,005,565	5,295,696	2,335,503	374,367	5	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	7,208,453	5,805,062	1,403,391	
6	Thu viện trợ					6	Chi chuyển nguồn sang năm sau	6,206,553	4,145,007	1,758,462	303,084
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10,022,647	2,814,194	5,805,062	1,403,391	7	Chi nộp ngân sách cấp trên	25,105		13,227	11,878
	Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	5,522,381	874,197	3,829,273	818,911	8	Chi viện trợ				
	- Bổ sung có mục tiêu	4,500,266	1,939,997	1,975,789	584,480						
8	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	25,105	13,227	11,878							
- Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu - chi)		75,026	10,000	33,910	31,115						
B	Vay của ngân sách cấp tỉnh					B	Chi trả nợ gốc	7,650	7,650		

Bình Phước, ngày 16 tháng 6 năm 2025